

Thứ tư, ngày 4 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Áp lực điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/4/2018		•	
Tuần 2/4-6/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Áp lực bán gia tăng trong phiên chiều tại các mã cổ phiếu ngành chứng khoán, ngân hàng khiến chỉ số bị điều chỉnh mạnh, đóng cửa với mức tăng còn 0.27%.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+5.04 điểm), VNM (+3.36 điểm), HDB (+0.32 điểm), KDH (+0.30 điểm), HPG (+0.28 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-2.11 điểm), MSN (-1.27 điểm), VCB (-1.06 điểm), SAB (-0.71 điểm), VJC (-0.66 điểm)
- Nhóm ngành Xây dựng đã có mức tăng điểm tích cực. Ở chiều ngược lại, sau phiên giao dịch tích cực ngày hôm qua, nhóm Chứng khoán và Ngân hàng đã chịu áp lực bán mạnh vào phiên chiều.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,912 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.25 điểm. Thị trường có 167 mã tăng và 130 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3.25 điểm, đóng cửa tại 1,191.54 điểm. Ở chiều ngược lại, HNX-Index giảm 0.3 điểm, xuống còn 135.32 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 143.22 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HDB (46.7 tỷ), NT2 (39.8 tỷ) và HPG (32.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 34.89 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay, thị trường hồi phục sau phiên điều chỉnh trước đó. Nhóm Bất động sản dẫn dắt đà tăng với VIC, DXG, NVL. Nhóm Ngân hàng và Chứng khoán phân hóa do chịu áp lực chốt lời. Dòng tiền có xu hướng lan tỏa ra các cổ phiếu vừa và nhỏ. VN-Index chạm ngưỡng 1,200 điểm nhưng đã tăng thu hẹp về cuối phiên với thanh khoản thị trường giảm nhẹ. BSC nhận định, căng thẳng trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung đang gia tăng nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng tới chứng khoán thế giới cũng như tâm lý nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên, tác động tới thị trường không quá lớn, nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Phân tích kỹ thuật: KDH _ Tiếp tục đà tăng

Danh mục ngắn hạn: bổ sung KDH; chốt lời SCR 13.6%

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1191.54**
Giá trị: 5912.2 tỷ **3.25 (0.27%)**
Khối ngoại (ròng): 143.22 tỷ

HNX-INDEX **135.32**
Giá trị: 1064.8 tỷ **-0.3 (-0.22%)**
Khối ngoại (ròng): -34.89 tỷ

UPCOM-INDEX **60.46**
Giá trị: 980.6 tỷ **0.01 (0.02%)**
Khối ngoại(ròng): 19.99 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.6	-1.48%
Giá vàng	1,344	0.81%
Tỷ giá USD/VND	22,822	0.08%
Tỷ giá EUR/VND	27,941	0.18%
Tỷ giá JPY/VND	21,482	0.47%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	2.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	46.70	MSN	54.50
NT2	39.80	CTD	28.00
HPG	32.40	DXG	18.30
HGL	31.30	GAS	10.80
HSG	17.70	HDG	9.30

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

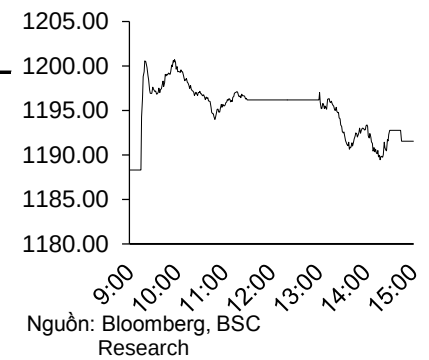
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
KDH	1.7	39.1	35	40	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	2.5	49.5	49	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BMP	0.8	70.0	68	78	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	6.8	19.7	20	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PHR	0.7	46.0	44	53	MUA	Giảm giá trung hạn
PLX	3.4	82.5	80	89	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
VIC	10.8	127.5	99	134	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
NKG	0.6	30.8	28	37	MUA	Giảm giá kéo dài
CII	2.3	31.5	30	37	MUA	Giảm giá kéo dài
GAS	5.0	130.0	126	136	MUA	Tăng giá kéo dài

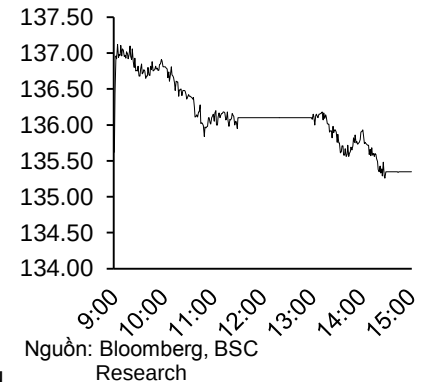
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: KDH _ Tiếp tục đà tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: cắt đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: Sau một nhịp tích lũy trung hạn, đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu KDH tăng mạnh vượt ngưỡng kháng cự 38, với khối lượng thanh khoản cao. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng tiếp tục tăng giá cổ phiếu trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Giá mua: 38 – 39.1. Giá mục tiêu 43. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 37.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
45 VN30F1804	1162.0	-0.1%	4.7%
40 VN30F1805	1172.0	0.2%	-31.9%
38.25 VN30F1806	1178.8	0.3%	-64.1%
36.2325 VN30F1809	1195.7	0.4%	-53.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30			
CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	128	4.3	6.3
VNM	200	3.3	3.1
HPG	59	0.9	0.9
MWG	105	1.8	0.8
CII	31	7.0	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CTD	147	-3.9	-0.4
BMP	70	-2.9	-0.2
MSN	110	-2.7	-2.5
GAS	130	-2.3	-0.6
VJC	221	-1.8	-1.8

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	HBC	5/3/2018	42.80	47.75	11.6%	37.0	47.9
2	DXG	19/3/2018	38.40	37.50	-2.3%	36.0	43.0
3	ACV	29/3/2018	100.50	98.90	-1.6%	91.0	110.0
Trung bình					2.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	36.50	164.5%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	59.00	131.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	89.20	112.9%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	40.35	8.0%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	38.70	5.3%	30.0	50.0
Trung bình					84.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	21.4	92.8%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.3	15.5%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	49.1	18.3%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	82.5	-0.6%	75.0	114.0
Trung bình					31.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	104.9	1.8%	0.6	1,492	2.4	7,166	14.6	5.6	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	201.4	-0.5%	0.8	959	5.2	6,727	29.9	7.4	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	101.0	0.5%	1.5	3,028	1.6	2,246	45.0	4.9	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.7	-2.5%	0.7	391	1.3	2,114	18.3	1.3	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	127.5	4.3%	1.3	14,815	10.8	2,373	53.7	10.0	10.7%	15.8%
VRE	Bất động sản	49.5	-0.8%	1.2	4,146	2.5	1,061	46.7	3.6	32.8%	9.0%
NVL	Bất động sản	77.0	0.3%	0.5	2,900	11.7	2,534	30.4	5.0	5.1%	18.7%
REE	Bất động sản	39.3	-0.5%	1.0	537	1.7	4,442	8.8	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	37.5	1.9%	1.1	500	10.5	2,494	15.0	3.0	42.1%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.9	-0.7%	1.3	923	11.3	2,371	17.7	2.5	53.3%	14.2%
VCI	Chứng khoán	116.9	-0.1%	0.6	618	0.4	5,527	21.1	10.1	40.0%	31.9%
HCM	Chứng khoán	89.2	-0.3%	1.0	509	1.3	4,280	20.8	4.4	58.8%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.7	0.8%	0.9	1,443	6.3	5,532	11.2	2.9	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	79.9	6.5%	0.2	531	0.1	5,180	15.4	4.0	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	130.0	-2.3%	1.6	10,961	5.0	4,991	26.0	6.0	3.5%	24.0%
PLX	Dầu khí	82.5	-0.6%	1.4	4,212	3.4	3,012	27.4	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	19.7	-6.2%	1.8	388	6.8	1,792	11.0	0.8	16.7%	7.6%
PVD	Dầu khí	18.1	-2.4%	1.7	305	1.1	0	391.0	0.5	24.4%	0.2%
DHG	Dược	114.0	0.0%	0.4	657	2.4	4,367	26.1	5.4	45.7%	20.5%
TRA	Dược	99.9	-1.9%	0.0	182	0.0	5,811	17.2	4.0	48.8%	24.6%
DPM	Hóa chất	21.3	-0.2%	0.9	367	0.4	1,532	13.9	1.1	22.7%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.4	0.4%	0.5	289	0.4	1,075	11.5	1.1	3.7%	9.5%
VCB	Ngân hàng	73.5	-1.1%	1.5	11,649	6.8	2,527	29.1	5.0	20.6%	18.1%
BID	Ngân hàng	44.8	-0.7%	1.3	6,747	3.0	2,019	22.2	3.3	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.9	-1.1%	1.5	5,889	11.2	1,996	18.0	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	68.1	-0.3%	0.7	4,492	6.1	4,564	14.9	3.4	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.5	-0.5%	1.0	2,919	11.7	1,955	18.7	2.4	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	49.1	0.2%	0.8	2,346	7.7	1,953	25.1	3.3	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	70.0	-2.9%	0.9	252	0.8	5,676	12.3	2.3	71.4%	19.6%
NTP	Nhựa	61.2	0.0%	0.4	241	0.0	5,519	11.1	2.6	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.2	1.0%	1.4	957	0.2	286	105.6	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	59.0	0.9%	0.8	3,943	7.5	5,540	10.7	2.8	39.6%	30.8%
HSG	Thép	22.7	2.0%	0.9	350	1.7	3,523	6.4	1.5	25.7%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	200.0	3.3%	0.7	12,786	8.6	6,356	31.5	12.4	59.4%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	226.0	-1.3%	0.9	6,385	0.6	7,350	30.7	10.6	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	110.0	-2.7%	1.1	5,076	6.2	2,877	38.2	7.8	32.5%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.5	0.0%	1.1	428	2.5	1,245	14.0	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	98.9	-4.4%	0.9	9,485	0.7	2,208	44.8	8.9	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	221.0	-1.8%	0.8	4,394	9.2	6,233	35.5	20.5	26.3%	68.7%
HVN	Vận tải	49.2	0.4%	1.9	2,661	2.6	1,938	25.4	3.6	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	30.1	-1.0%	0.8	382	1.2	1,946	15.4	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	21.4	0.0%	1.1	265	0.6	1,599	13.4	1.6	33.5%	12.4%
VCS	Vật liệu xây dựng	139.9	7.2%	0.8	986	3.2	6,830	20.5	9.3	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.6	-1.5%	1.0	506	2.6	1,779	14.4	1.8	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.4	0.0%	0.8	242	0.1	1,238	11.6	1.1	6.6%	10.0%
CTD	Xây dựng	147.0	-3.9%	0.2	507	2.9	20,436	7.2	1.5	42.8%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.5	2.1%	1.6	477	2.5	3,037	8.1	1.7	9.6%	21.5%
CII	Xây dựng	31.5	7.0%	0.6	341	2.3	6,032	5.2	1.6	66.9%	35.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	127.50	4.25	5.04	1.94MLN
VNM	200.00	3.25	3.36	991130.00
HDB	46.50	1.97	0.33	5.35MLN
KDH	39.10	5.82	0.31	998640.00
HPG	59.00	0.85	0.28	2.91MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	130.00	-2.26	-2.11	851340.00
MSN	110.00	-2.65	-1.28	1.27MLN
VCB	73.50	-1.08	-1.06	2.09MLN
SAB	226.00	-1.31	-0.71	55540.00
VJC	221.00	-1.78	-0.66	935260.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TPC	10.70	7.00	0.01	57340.00
HOT	45.90	6.99	0.01	2860.00
SAM	8.11	6.99	0.05	3.49MLN
CII	31.45	6.97	0.21	1.71MLN
CNG	30.70	6.97	0.02	164980.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TVT	22.30	-8.98	-0.02	3770
VNL	19.30	-6.99	-0.01	10
STT	8.93	-6.98	0.00	10
NVT	4.72	-6.90	-0.01	137410
TCO	13.65	-6.83	-0.01	570

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	139.90	7.20	0.20	525900
HUT	10.10	8.60	0.15	6.92MLN
ACB	49.10	0.20	0.08	3.55MLN
VCG	24.50	2.08	0.06	2.36MLN
PHC	18.90	9.88	0.03	1.39MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.10	-2.24	-0.33	8.90MLN
PVS	19.70	-6.19	-0.32	7.64MLN
NDN	19.20	-9.43	-0.07	1.06MLN
NVB	9.40	-2.08	-0.06	641300
DBC	21.00	-4.11	-0.05	46900

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

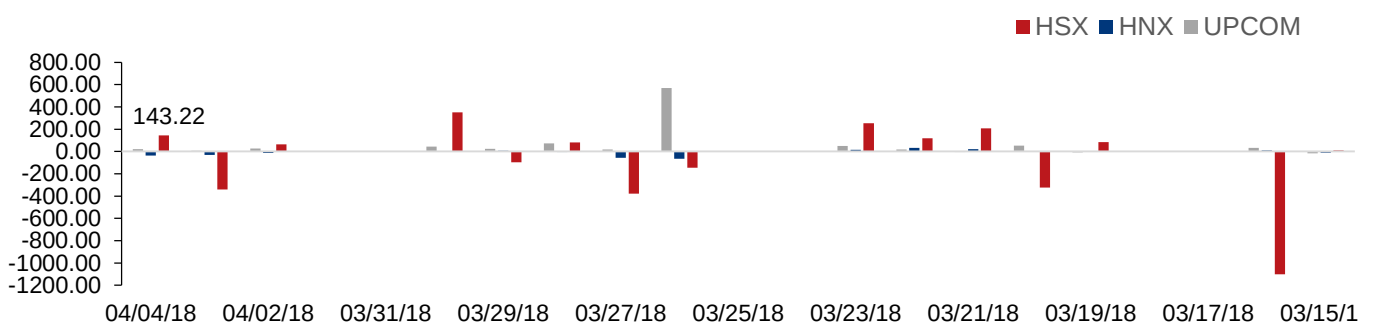
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BBS	11.00	10.00	0.00	100
DS3	19.80	10.00	0.02	1.09MLN
L35	5.50	10.00	0.00	12100
PXA	1.10	10.00	0.00	38000
RCL	20.90	10.00	0.01	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SD5	8.90	-13.59	-0.02	1100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	530	27.9	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.8	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.7	669	22.0	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	33.8	749	45.1	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	49.1	1,953	25.1	3.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	38.3	4,735	8.1	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	26.1	824	31.7	2.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	21.4	1,599	13.4	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	59.0	5,540	10.7	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	37.5	2,494	15.0	3.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.0	2,801	5.0	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	39.7	5,435	7.3	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.7	5,532	11.2	2.9	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.5	2,527	29.1	5.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.7	1,792	11.0	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.5	1,955	18.7	2.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	147.0	20,436	7.2	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.3	868	7.3	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	138.0	18,611	7.4	2.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	201.4	6,727	29.9	7.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

